TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 04/7/2022.
"*V/v: Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Định Quốc
2. Ông Lê Văn Toàn
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/02/2022 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 31/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995
Hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Chỗ ở: Khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987
Hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 02/3/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức Q kết hôn năm 2015, có giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 30/11/2015 tại UBND nhân dân phường T,

thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hòa hợp và nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do vợ chồng chưa có con chung, ông Q không có công việc làm ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, về nhà đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng do lối sống hai người trái ngược nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không thương yêu quý trọng nhau. Từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay bà L đã dọn về nhà mẹ ruột để sinh sống, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức Q.

Về con chung: bà và ông Q không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Đức Q vì vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm nữa.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Q có nơi cư trú tại khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do ông Q không đến toà theo giấy triệu tập nên Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ "Thông báo thụ lý vụ án" và niêm yết các văn bản tố tụng: "thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Toà án cũng gặp ông Nguyễn Đức T là cha ruột của ông Nguyễn Đức Q để xác minh tình trạng hôn nhân, theo ông Toàn cho biết việc ly hôn giữa bà L và ông Q hai bên gia đình đều biết nhưng không có ý kiến về việc này.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Nguyễn Đức Q.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Đức Q có nơi cư trú tại khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình

Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc*"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố P.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đức Q vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Đức Q là hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2015 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2015, quyển số 01/2014. Trong quá chung sống, vợ chồng không hòa hợp chia sẽ cùng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng phát sinh trầm trọng. Theo biên bản xác minh tại gia đình chồng bà L nơi vợ chồng bà L sinh sống cho biết vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bà L và ông Q đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L và ông Q ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông Q đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà vẫn vắng mặt, chứng tỏ ông Q đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông Q là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà L.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L

Về con chung: Ông, bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Do bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí*:* bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Đức Q.

Về con chung**:** Bà L, ông Q không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004381 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2022). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. P;*
- *Chi cục THADS TP. P;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Trí